Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chương: 412

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 26/06/2023 16:05:20

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO

VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 432/QĐ-SNN ngày 26/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

I. Căn cứ phân bổ:

1. Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cây giống lâm nghiệp để trồng rừng, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Tờ trình số 168/TTr-STC ngày 23/5/2023 của Sở Tài chính về việc đề nghị phê duyệt giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cây giống lâm nghiệp để trồng rừng, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. Dự toán được giao và phân bổ như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
				Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Lâm Bình	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Hàm Yên	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Tuyên Quang	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Yên Sơn	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Chiêm Hóa
A	*B*	*1*	*2=3+4+..+8*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	DỰ TOÁN CHI	**4 .417.406.000**	**4 .417.406.000**	**17 .857.000**	**796 .254.000**	**1 .189.755.000**	**122 .826.000**	**1 .775.987.000**	**514 .727.000**
I	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**4 .417.406.000**	**4 .417.406.000**	**17 .857.000**	**796 .254.000**	**1 .189.755.000**	**122 .826.000**	**1 .775.987.000**	**514 .727.000**
1	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại: 280; khoản: 282; mã nguồn: 12)**	**4 .417.406.000**	**4 .417.406.000**	**17 .857.000**	**796 .254.000**	**1 .189.755.000**	**122 .826.000**	**1 .775.987.000**	**514 .727.000**
1.1	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cây giống lâm nghiệp để trồng rừng, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất năm 2023	4 .417.406.000	4 .417.406.000	17 .857.000	796 .254.000	1 .189.755.000	122 .826.000	1 .775.987.000	514 .727.000

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng					
				Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ Lâm Bình	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Hàm Yên	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Sơn Dương	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng thành phố Tuyên Quang	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Yên Sơn	Ban Quản lý dự án bảo vệ và Phát triển rừng huyện Chiêm Hóa
	NGUỒN KINH PHÍ	**4 .417.406.000**	**4 .417.406.000**	**17 .857.000**	**796 .254.000**	**1 .189.755.000**	**122 .826.000**	**1 .775.987.000**	**514 .727.000**
1	Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh năm 2023	3 .902.679.000	3 .902.679.000	17 .857.000	796 .254.000	1 .189.755.000	122 .826.000	1 .775.987.000	
2	Nguồn kinh phí: Nguồn thu từ bán đấu giá rừng trồng Chương trình 327 và dự án 661 quy hoạch lại rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh	514 .727.000	514 .727.000						514 .727.000